



**Câu 1 (3,00 điểm)**

a) Cho thông tin số liệu về độ dài thời gian các mùa như sau:

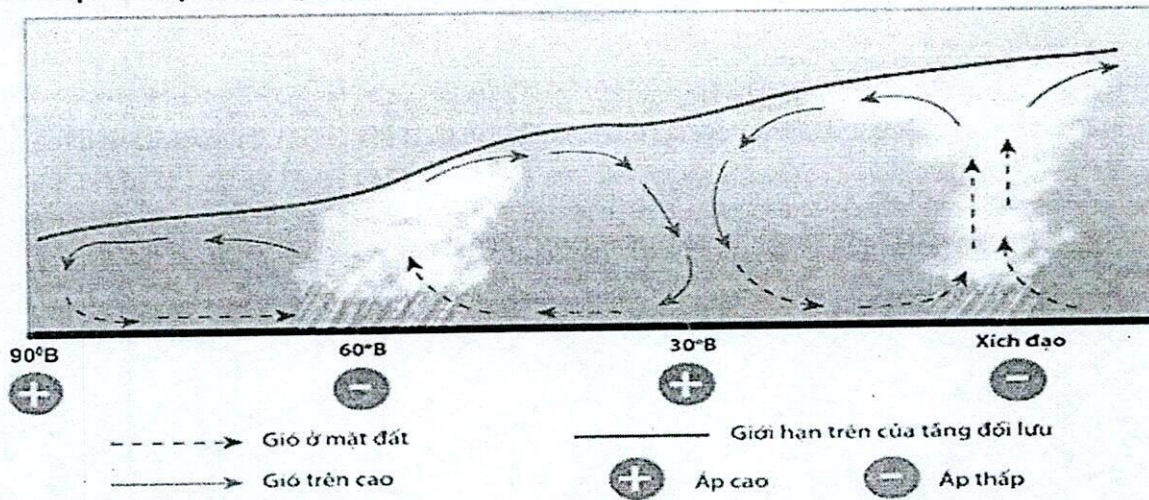
Bán cầu Bắc	Số ngày, giờ	Bán cầu Nam
Xuân	92 ngày 20h50'	Thu
Hạ	93 ngày 14h13'	Đông
Thu	89 ngày 18h35'	Xuân
Đông	89 ngày 0h02'	Hạ

So sánh và giải thích sự chênh lệch thời gian giữa các mùa ở hai bán cầu Bắc và Nam.

b) Phân biệt hai hiện tượng uốn nếp và đứt gãy trong hoạt động nội lực.

**Câu 2 (2,00 điểm)**

Căn cứ vào hình ảnh dưới đây, hãy trình bày và giải thích về sự hình thành khí áp, hoạt động của gió, mưa tại xích đạo và một số vĩ độ thuộc bán cầu Bắc.



**Câu 3 (2,00 điểm)**

Trình bày sự khác nhau giữa gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học. Bằng chứng nào cho thấy, thế giới đang đối mặt với “Thảm họa di cư”.

**Câu 4 (3,00 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**SỐ DÂN NÔNG THÔN, THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA**  
**GIẢI ĐOẠN 2010 – 2022**

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	2010	2015	2018	2020	2022
Nông thôn	60606,8	61346,7	62748,3	61715,5	62109,6
Thành thị	26460,5	30881,9	32636,9	35867,2	37352,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê 2022)

a) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất so sánh tốc độ tăng số dân nông thôn và thành thị của nước ta giai đoạn 2010 - 2022. Rút ra các nhận xét và giải thích.

b) Tại sao với nhiều nước đang phát triển cần phải điều chỉnh quá trình đô thị hóa?

-----Hết-----

**Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Giám thị không giải thích gì thêm.**

Họ và tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

Chữ ký giám thị số 1: ..... Chữ ký giám thị số 2: .....



Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm																
1	a	<b>Nhận xét và giải thích sự chênh lệch thời gian giữa các mùa ở hai bán cầu.</b>	1,50																
		* <b>Nhận xét:</b> 4 mùa trong năm trái ngược nhau giữa 2 bán cầu và có thời gian chênh lệch	0,25																
		* <b>Giải thích:</b> - Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời với quỹ đạo hình elip gần tròn nên khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời khác nhau ở các thời điểm, có lúc Trái Đất gần hoặc xa Mặt Trời → chuyển động của Trái Đất không đều trên quỹ đạo → thời gian 4 mùa trong năm không đều nhau.	0,25																
		- <b>Cụ thể:</b> + Từ ngày 21/3 đến ngày 22/6: mùa xuân của BCB và mùa thu của BCN. Thời gian này khá dài (92 ngày 20h50') do Trái Đất chuyển động gần đến điểm viễn nhật (3 - 5/7) → lực hút nhỏ, tốc độ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời chậm dần.	0,25																
		+ Từ ngày 22/6 đến ngày 23/9: mùa hạ của BCB và mùa đông của BCN, là mùa dài nhất trong năm (93 ngày 14h13'). Do thời gian này Trái Đất chuyển động qua điểm viễn nhật → lực hút nhỏ nhất, tốc độ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời chậm nhất (29,3km/s).	0,25																
		+ Từ ngày 23/9 đến ngày 22/12: mùa thu của BCB và mùa xuân của BCN. Thời kì này Trái Đất chuyển động tiến dần đến điểm cận nhật (1-3/1) → lực hút lớn, vận tốc chuyển động tăng dần khiến thời gian chuyển động trên quỹ đạo ngắn lại (89 ngày 18h35').	0,25																
		+ Từ ngày 22/12 đến ngày 21/3: mùa đông của BCB, và mùa hạ BCN. Thời kì này Trái Đất chuyển động qua điểm cận nhật → lực hút tăng lên, tốc độ chuyển động nhanh nhất (30,3km/s).	0,25																
		<b>b Phân biệt hai hiện tượng uốn nếp và đứt gãy trong hoạt động nội lực.</b>	1,50																
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th>Hiện tượng uốn nếp</th> <th>Hiện tượng đứt gãy</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khái niệm</td> <td>Vận động theo phương nằm ngang làm biến đổi thể nằm ban đầu của đá khiến chúng bị xô ép, uốn cong.</td> <td>Vận động theo phương nằm ngang khiến cho các lớp đá bị gãy.</td> <td>0,50</td> </tr> <tr> <td>Diễn biến</td> <td>Xảy ra ở nơi đá có độ dẻo cao; không phá vỡ tính liên tục của các lớp đất đá.</td> <td>Xảy ra ở những vùng đá cứng; phá vỡ tính liên tục của các lớp đất đá.</td> <td>0,50</td> </tr> <tr> <td>Kết quả</td> <td>Hình thành nên các dãy núi uốn nếp, miền núi uốn nếp.</td> <td>Hình thành nên các hẻm vực, khe nứt, thung lũng, địa hào, địa lũy.</td> <td>0,50</td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí	Hiện tượng uốn nếp	Hiện tượng đứt gãy		Khái niệm	Vận động theo phương nằm ngang làm biến đổi thể nằm ban đầu của đá khiến chúng bị xô ép, uốn cong.	Vận động theo phương nằm ngang khiến cho các lớp đá bị gãy.	0,50	Diễn biến	Xảy ra ở nơi đá có độ dẻo cao; không phá vỡ tính liên tục của các lớp đất đá.	Xảy ra ở những vùng đá cứng; phá vỡ tính liên tục của các lớp đất đá.	0,50	Kết quả	Hình thành nên các dãy núi uốn nếp, miền núi uốn nếp.	Hình thành nên các hẻm vực, khe nứt, thung lũng, địa hào, địa lũy.	0,50	
	Tiêu chí	Hiện tượng uốn nếp	Hiện tượng đứt gãy																
Khái niệm	Vận động theo phương nằm ngang làm biến đổi thể nằm ban đầu của đá khiến chúng bị xô ép, uốn cong.	Vận động theo phương nằm ngang khiến cho các lớp đá bị gãy.	0,50																
Diễn biến	Xảy ra ở nơi đá có độ dẻo cao; không phá vỡ tính liên tục của các lớp đất đá.	Xảy ra ở những vùng đá cứng; phá vỡ tính liên tục của các lớp đất đá.	0,50																
Kết quả	Hình thành nên các dãy núi uốn nếp, miền núi uốn nếp.	Hình thành nên các hẻm vực, khe nứt, thung lũng, địa hào, địa lũy.	0,50																
2		<b>Trình bày và giải thích về sự hình thành khí áp, hoạt động của gió, mưa tại xích đạo và một số vĩ độ thuộc bán cầu Bắc.</b>	2,00																
		- Chiều dày tầng đối lưu giảm từ xích đạo về cực...	0,25																
		- Từ xích đạo lên 90 <sup>0</sup> B có sự xen kẽ hình thành các vành đai khí áp, đới gió và phân hóa về mưa...	0,25																
		+ Áp thấp xích đạo hình thành do cả nhiệt lực, động lực...không khí giãn nở bốc lên, ngưng tụ, tạo mây và gây mưa nhiều...	0,25																
		+ Áp cao cận chí tuyến (30 <sup>0</sup> B) nguyên nhân trực tiếp do động lực...gió trên cao từ vùng xích đạo và vùng ôn đới bốc lên rồi giáng xuống khu vực này...không có đối lưu, ngưng tụ → mây, mưa khó diễn ra...	0,25																
		- Áp thấp ôn đới (60 <sup>0</sup> B): do gió mặt đất từ cực dồn về và từ chí tuyến thổi đến đẩy không khí ở đây bốc lên, giảm nhiệt, ngưng tụ, tạo mây và có mưa...	0,25																
	- Áp cao cực do nhiệt độ quanh năm thấp, không khí co lại, cùng với gió trên cao từ khu vực ôn đới thổi lên, nén xuống → tạo mây và gây mưa không đáng kể...	0,25																	

- Trong tầng đối lưu của khí quyển xuất hiện các hoàn lưu gió trong phạm vi khoảng 30 vĩ độ...(gió ở mặt đất có Tín phong, Tây ôn đới và Đông cực...)

0,50

**Trình bày sự khác nhau giữa gia tăng dân số tự nhiên và gia tăng dân số cơ học**

2,00

Tiêu chí	Gia tăng tự nhiên	Gia tăng cơ học
Khái niệm (cách tính)	Là sự chênh lệch giữa số người sinh ra và số người chết đi trong một khoảng thời gian nhất định và trên một lãnh thổ nhất định.	Là sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư trong một khoảng thời gian nhất định và trên một lãnh thổ nhất định.
Ý nghĩa (mức độ tác động)	Ảnh hưởng thường xuyên đến sự biến động dân số của các quốc gia cũng như toàn thế giới; được coi là “Động lực phát triển dân số”.	Không tác động thường xuyên tới sự biến động dân số; không ảnh hưởng đến dân số toàn thế giới; chỉ có “ý nghĩa quan trọng đối với từng quốc gia, khu vực”.

0,75  
0,75

**\* Thế giới đang đối mặt với “thâm họa di cư”**  
 - Sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo → làn sóng di cư đến các “miền đất hứa” các khu vực, quốc gia phát triển...  
 - Xuất hiện nhiều điểm xung đột, chiến sự... (cuộc chiến Nga – Ucraina; Israel - Palestine ...)

0,25  
0,25

**\* Vẽ biểu đồ :**

1,00

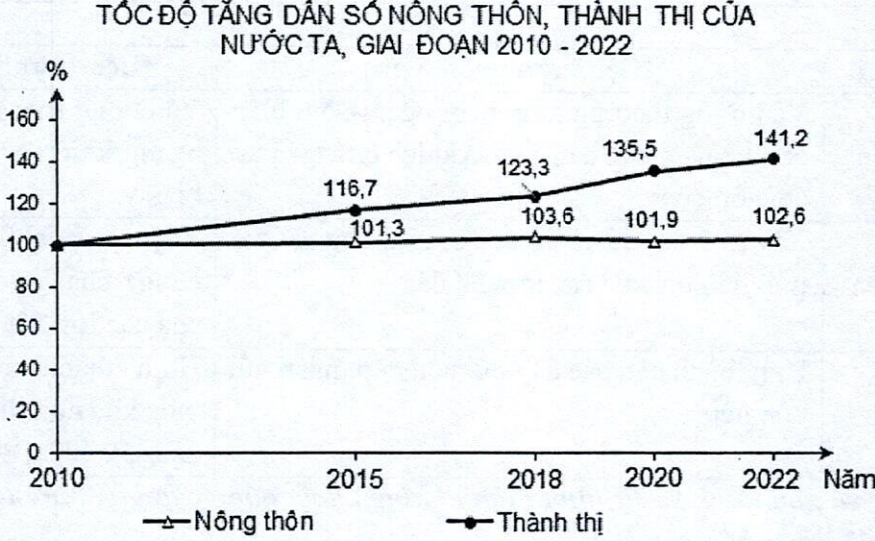
- **Bảng xử lý số liệu: TỐC ĐỘ TĂNG DÂN THÀNH THỊ, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2010 – 2022 (%)**

Năm	2010	2015	2018	2020	2022
Nông thôn	100	101,3	103,6	101,9	102,6
Thành thị	100	116,7	123,3	135,5	141,2

0,25

- **Vẽ biểu đồ** (Tham khảo biểu đồ sau)

0,75



**\* Nhận xét**  
 - So với năm 2010, tính đến 2022 số dân nông thôn và thành thị đều tăng, song với mức độ, biến động tăng, giảm khác nhau qua từng năm.  
 - Dân thành thị tăng liên tục và tăng nhanh hơn... (dẫn chứng).  
 - Dân nông thôn tăng chậm, biến động và có xu hướng giảm... (dẫn chứng).

0,25  
0,25

**\* Giải thích**  
 - Nước ta đang tiến hành công nghiệp hóa tác động mạnh tới quá trình đô thị hóa...  
 - Dân nông thôn tăng chậm, thậm chí giảm do xuất cư ra thành thị, cùng với việc mở rộng địa giới hành chính đô thị (xu hướng đô thị hóa song hành cùng công nghiệp hóa)

0,25  
0,25

**Tại sao với nhiều nước đang phát triển cần phải điều chỉnh quá trình đô thị hóa?**

1,00

- Điều chỉnh giảm tốc độ đô thị hóa quá mức khi công nghiệp hóa chậm, kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào nông nghiệp → nhiều hệ quả tiêu cực... (dẫn giải)  
 - Điều chỉnh tăng khi mức độ đô thị hóa thấp chưa đồng hành cùng công nghiệp hóa, (trình độ đô thị hóa thấp chưa hỗ trợ công nghiệp hóa)... (dẫn giải)

0,50  
0,50

**TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI: 4 CÂU**

10,00